

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 737/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2019/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Văn bản số 3971/UBND-KTN ngày 08 tháng 9 tháng 2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc tổ chức lập điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông đến năm 2030;

Theo đề nghị của UBND huyện Tam Nông tại Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021; Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 28/BCTĐ-SXD ngày 18 tháng 3 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000 với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000.

2. Đơn vị tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch: UBND huyện Tam Nông.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng.

4. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị

Quy mô, phạm vi và ranh giới nghiên cứu lập Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Hưng Hóa trên cơ sở ranh giới hành chính hiện trạng của thị trấn Hưng Hóa, có diện tích khoảng **471,21 ha**, có vị trí địa lý như sau:

- Phía Nam: Giáp xã Đào Xá.
- Phía Bắc: Giáp sông Hồng.
- Phía Tây: Giáp xã Hương Nộn và xã Dị Nậu.
- Phía Đông: Giáp xã Dân Quyền.

Dân số hiện trạng của thị trấn Hưng Hóa năm 2019 là: 4.455 người (*Theo tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương: Dân số tỉnh Phú Thọ đến 01 tháng 4 năm 2019*).

- Dự báo đến năm 2025: Dân số khoảng 5.512 người;
- Dự báo đến năm 2030: Dân số khoảng 6.623 người;
- Quy mô diện tích: 471,21 ha.

5. Yêu cầu đối với việc thu thập tài liệu

5.1. Điều tra thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên

- Thu thập các tài liệu, điều tra và đánh giá về điều kiện tự nhiên, trong đó trọng tâm là hệ thống sông, hồ, rừng..., tiềm năng về đất đai, khoáng sản và khả năng sử dụng cho xây dựng, các vùng tự nhiên có giá trị, các khu vực thường xuyên bị ngập lụt, sạt lở, thiên tai...

- Đánh giá các vùng tự nhiên có tiềm năng phát triển kinh tế (Vùng cảnh quan phát triển du lịch, khu công nghiệp khai thác,...).

- Một số đánh giá khái quát về môi trường tự nhiên.

5.2. Điều tra thu thập dữ liệu kinh tế - xã hội

Thu thập tài liệu về kinh tế - xã hội và tài liệu thống kê toàn thị trấn Hưng Hóa (thời điểm 2020 định hướng đến năm 2030) về: Phát triển kinh tế, phát triển dân cư và phát triển đô thị, du lịch, nông, lâm, thủy sản, hạ tầng xã hội, an ninh, quốc phòng.

5.3. Điều tra thu thập dữ liệu về dân cư, đất đai

- Thống kê, phân tích các đặc điểm về sự phân bố cư dân, đô thị, nông thôn; Thống kê quy mô dân số trong những năm gần đây, xác định tỷ lệ tăng dân số bình quân; Điều tra, thống kê lực lượng lao động, số lượng dân tộc, đặc điểm, lối sống, phong tục tập quán của các dân tộc; Tình hình xây dựng và quản lý đô thị.

- Thống kê, phân tích, đánh giá tình hình sử dụng đất đai. Khoanh vùng các vùng bảo vệ cảnh quan, môi trường, di tích văn hóa lịch sử có giá trị, hành lang kỹ thuật quốc gia,...Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng (thuận lợi, không thuận lợi).

5.4. Điều tra thu thập dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển giao thông đối ngoại liên quan đến khu vực; Hệ thống giao thông đô thị, nông thôn trong vùng; Các đầu mối giao thông, mạng lưới, công trình giao thông...và các vấn đề tồn tại.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống thoát nước mưa về lưu vực, mạng lưới; Cao trình xây dựng; Đánh giá về thủy văn, tai biến (lũ, lụt...), địa chất công trình, địa chấn...

- Cấp nước: Phân tích, đánh giá hiện trạng nguồn, các công trình đầu mối, mạng lưới cấp nước chính...và các vấn đề tồn tại liên quan như khả năng cung cấp của nguồn, chất lượng nước...

- Cấp điện: Phân tích, đánh giá hiện trạng nguồn, các công trình đầu mối, mạng lưới cấp điện chính...và các vấn đề tồn tại liên quan đến cấp điện như khả năng cung cấp của nguồn, năng lượng sạch...

- Thoát nước thải, xử lý CTR, nghĩa trang: Phân tích, đánh giá hiện trạng các công trình đầu mối thoát nước thải, xử lý CTR, nghĩa trang; Các vấn đề về mạng lưới thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn, hệ thống nghĩa trang, nghĩa địa...

- Thông tin liên lạc: Phân tích, đánh giá hiện trạng nguồn, các công trình đầu mối thông tin, liên lạc...và các vấn đề tồn tại.

- Bảo vệ môi trường: Mô tả tổng quát và đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên (nước, không khí, đất, hệ sinh thái...) và môi trường xã hội; Chỉ ra những vấn đề về môi trường và những khu vực dễ bị tác động trong vùng, những nguồn và quy mô phát thải, những khuyến cáo về tình hình ô nhiễm, suy thoái môi trường; Xác định các nội dung bảo vệ môi trường mà quy hoạch cần giải quyết.

5.5. Đánh giá tổng hợp thực trạng

- Các nhận định, đánh giá tổng quan về hiện trạng. Lập phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong phát triển xã.

- Các vấn đề tồn tại cần giải quyết. Xác định các nội dung cần điều chỉnh hoặc quy hoạch mới.

6. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian đô thị, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di sản, di tích, các công trình đầu mối, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đánh giá môi trường chiến lược.

6.1. Định hướng phát triển không gian đô thị bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di sản, di tích.

- Cải tạo, chỉnh trang nâng cấp hoàn thiện các khu vực đã xây dựng hiện hữu (kiểm soát, hạn chế phát triển mới với các khu vực cần bảo tồn); bảo tồn tôn tạo các di sản văn hóa lịch sử.

- Phát triển các khu đô thị mới (phát triển đa dạng các loại hình nhà ở: chung cư, nhà vườn, liền kề, biệt thự, nhà ở sinh thái, tiết kiệm năng lượng...).

- Phát triển các khu cây xanh sinh thái, vùng cảnh quan; khai thác phát triển các dịch vụ, làng nghề, làng văn hóa, nông nghiệp sinh thái phục vụ du lịch. Phát triển gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử - văn hoá, kết hợp các chức năng văn hoá và du lịch dựa trên sự đa dạng của môi trường tự nhiên và tính chất sinh học của khu vực .

- Phát triển công viên cây xanh đô thị gắn với không gian cảnh quan tự nhiên: khai thác phát triển công viên cây xanh mặt nước gắn kết giữa hệ thống suối và với các hồ tự nhiên hiện có...

6.2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đánh giá môi trường chiến lược.

- Phát triển mạng lưới đường đối ngoại liên kết với các vùng phụ cận.

- Cải tạo kết hợp xây dựng mới hoàn chỉnh hệ thống giao thông đô thị, phát triển giao thông công cộng kết nối hài hòa giữa khu phát triển mới, khu trung tâm hiện hữu.

- Cải tạo và phát triển hệ thống thoát nước mưa riêng, tự chảy, hạn chế san nền, đào đắp phá vỡ địa hình tự nhiên.

- Cải tạo, nâng cấp phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho toàn đô thị.

- Từng bước tiến hành xây dựng hệ thống thu nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Cải tạo phát triển hệ thống cung cấp điện trong khu trung tâm và các khu vực đầu tư mới, đảm bảo hệ thống chiếu sáng đô thị.

- Xây dựng khu tập trung, trung chuyển CTR đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

7. Đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế- xã hội để có thể nghiên cứu ở bước lập đồ án quy hoạch

Các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế- xã hội được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch chung phù hợp theo các quy định, Quy chuẩn quy hoạch xây dựng và tiêu chuẩn hiện hành.

8. Tính chất, động lực phát triển, vai trò đô thị đối với vùng và cả nước; quan điểm và mục tiêu quy hoạch; xác định những vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch

8.1. Tính chất, vai trò của đô thị

- Là đô thị trung tâm dịch vụ, thương mại, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của của huyện Tam Nông và khu vực.

- Là đô thị được quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng theo hướng hiện đại, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị của thị trấn và của tỉnh Phú Thọ.

8.2. Động lực phát triển đô thị

a) Cơ sở kinh tế - kỹ thuật

- Cơ sở kinh tế của địa phương dựa chủ yếu vào nông nghiệp và dịch vụ thương mại:

+ Nông nghiệp: Là các vùng trồng lúa, hoa màu, thủy sản;

+ Công nghiệp: Khu công nghiệp Tam Nông cách trung tâm thị trấn 2,5km và Khu công nghiệp Trung Hà cách thị trấn 9km tạo động lực phát triển kinh tế.

- Thị trấn Hưng Hóa đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt công nhận là đô thị loại V. Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại V (*vẫn còn một số chỉ tiêu phải tiếp tục phấn đấu đầu tư xây dựng để hoàn thiện các tiêu chuẩn quy định của đô thị loại V*).

- Hệ thống giao thông đối ngoại:

+ Đường QL 32 đi qua địa bàn thị trấn Hưng Hóa kết nối thành phố Hà Nội với tỉnh Yên Bái.

+ Đường Hồ Chí Minh nối thị trấn Hưng Hóa với thị xã Phú Thọ.

b) Các động lực phát triển đô thị:

- Vị trí địa lý tương đối thuận lợi;

- Đường giao thông chính cấp khu vực và cấp tỉnh đi qua;

- Các ngành và lĩnh vực khác...

- Có những quy hoạch chiến lược về phát triển kinh tế trên toàn tỉnh.

8.3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

- Tuân thủ định hướng Quy hoạch hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; định hướng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Tam Nông và tỉnh Phú Thọ.

- Xây dựng và phát triển đô thị Hưng Hóa theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan theo hướng hiện đại, bản sắc, gắn kết với tổng thể không gian kiến trúc cảnh quan. Đảm bảo tính bền vững, khả thi và hiệu quả.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại và đấu nối hợp lý với hạ tầng chung khu vực.

b) Mục tiêu:

- Quy hoạch đồng bộ, gắn kết giữa các khu vực trên địa bàn thị trấn Hưng Hóa với các khu vực lân cận, đảm bảo tính thống nhất và động lực phát triển cho thị trấn cũng như các vùng phụ cận.

- Làm cơ sở phát triển các cơ sở kinh tế - xã hội của thị trấn Hưng Hóa và huyện Tam Nông, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh Phú Thọ.

- Xác định khung kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Quy hoạch xây dựng mới gắn với việc cải tạo nâng cấp các khu vực hiện có, khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung. Khai thác tiềm năng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội, lịch sử truyền thống và nguồn lực con người cho việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động xây dựng đô thị nói riêng; gắn kết sự phát triển của thị trấn Hưng Hóa với việc phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn huyện Tam Nông.

- Sử dụng hợp lý quỹ đất xây dựng, tạo lập môi trường sống văn minh, hiện đại phù hợp với truyền thống, văn hóa dân tộc.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện; Kiểm soát phát triển và quản lý đô thị.

- Làm cơ sở để triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; Là căn cứ pháp lý để quản lý và triển khai xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

c) Những vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên, dân số, sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; đánh giá công tác quản lý, thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt; xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết trong đồ án.

- Xác định mục tiêu, động lực phát triển; tính chất, dự báo về quy mô dân số, lao động, đất đai; các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật áp dụng trong đồ án theo các giai đoạn phát triển.

- Định hướng phát triển không gian đô thị gồm: Hướng phát triển và cải tạo đô thị; phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị (khu chính trang, cải tạo, khu bảo tồn, khu phát triển mới, khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển); xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng phát triển đối với từng khu chức năng; xác định các trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, công viên cây xanh, quảng trường trung tâm và không gian mở của đô thị; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các khu chức năng của đô thị, trục không gian chính.

- Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, đào tạo; hệ thống công viên cây xanh, không gian công cộng và quảng trường đô thị.

- Thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, thoát nước bản, quản lý chất thải và nghĩa trang.

- Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP.

- Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; đề xuất, kiến nghị nguồn lực thực hiện.

9. Dự báo sơ bộ về phát triển kinh tế - xã hội, dân số, lao động, nghề nghiệp đất đai phát triển đô thị, nông thôn và hạ tầng kỹ thuật.

9.1. Dự báo sơ bộ dân số, lao động

- Dân số thị trấn 2019: 4.455 người (*Theo tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương: Dân số tỉnh Phú Thọ đến 01 tháng 4 năm 2019*).

- Dự báo đến năm 2025: Dân số khoảng 5.512 người;

- Dự báo đến năm 2030: Dân số khoảng 6.623 người;

(Dân số và lao động sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

9.2. Dự báo nhu cầu đất đai phát triển đô thị

- Năm 2020: Diện tích đất dân dụng khoảng 200 ha; Diện tích đất quy hoạch xây dựng đô thị khoảng 300 ha;

- Năm 2030: Diện tích đất dân dụng khoảng 350 ha; Dự báo nhu cầu đất quy hoạch xây dựng đô thị khoảng 430 ha.

(Nhu cầu sử dụng đất sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

9.3. Dự kiến chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đề án quy hoạch chung phù hợp theo các quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2019/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật” và các tiêu chuẩn hiện hành.

10. Danh mục bản vẽ, thuyết minh, phụ lục kèm theo

10.1. Bản vẽ

TT	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Xác định vị trí, ranh giới lập quy hoạch; thể hiện các mối quan hệ giữa đô thị và vùng, khu vực có liên quan về kinh tế - xã hội; Điều kiện địa hình, địa vật, các vùng có ảnh hưởng lớn đến kiến trúc cảnh quan đô thị; hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các vấn đề khác tác động đến phát triển đô thị.	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng: Sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại, cây xanh, nhà ở, ...); hiện trạng giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản; thu gom chất thải rắn, nghĩa trang, môi trường.	1/5.000
3	Bản đồ đánh giá tổng hợp về đất xây dựng trên cơ sở từ thuyết minh có tiêu chí đánh giá phù hợp về địa hình, Điều kiện hiện trạng, địa chất thủy văn; đánh giá về giá trị sử dụng đất: Xác định các khu vực thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi cho phát triển các chức năng đô thị; xác định các vùng cấm, hạn chế phát triển đô thị.	1/5.000
4	Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (các sơ đồ phân tích hiện trạng và đề xuất các phương án kèm theo thuyết minh nội dung về tiêu chí xem xét, lựa chọn các phương án).	Tỷ lệ thích hợp.
5	Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị.	1/5.000
6	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo các giai đoạn quy hoạch.	1/5.000
7	Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	1/5.000
8	Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD .	Tỷ lệ thích hợp.
9	Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược.	Tỷ lệ thích hợp
* Lưu ý: Các bản vẽ được thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp		

10.2. Văn bản

- Kết quả thẩm định bản đồ khảo sát khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/5.000;
- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch;
- Thuyết minh đồ án (có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh).
- Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm các văn bản pháp lý liên quan.
- Quy định quản lý theo quy hoạch chung đô thị: Nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có bản vẽ thu nhỏ kèm theo.
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch; Thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Phú Thọ;
- Đĩa CD hoặc DVD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ quy hoạch chung.

11. Dự toán kinh phí và nguồn vốn

11.1. Dự toán kinh phí Quy hoạch duyệt: 1.937.631.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- | | |
|--|--------------------|
| - Chi phí khảo sát, cắm mốc | 527.484.000 đồng |
| - Chi phí lập quy hoạch xây dựng: | 1.173.744.000 đồng |
| - Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: | 18.810.000 đồng |
| - Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: | 3.420.000 đồng |
| - Chi phí thẩm định bản đồ khảo sát địa hình: | 26.374.000 đồng |
| - Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: | 78.641.000 đồng |
| - Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch: | 55.806.000 đồng |
| - Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư: | 21.341.000 đồng |
| - Chi phí công bố đồ án quy hoạch: | 32.011.000 đồng |

11.2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn Ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

12. Tổ chức thực hiện

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành quy hoạch trong thời gian 09 tháng kể từ khi nhiệm vụ đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*không bao gồm thời gian lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch*).

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Phú Thọ.
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. UBND huyện Tam Nông chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định hiện hành và tổ chức lập quy hoạch, trình duyệt quy hoạch đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng tiến độ yêu cầu.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Tam Nông, Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Hóa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải